

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 49/2020/HS-PT

Ngày: 16-07-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Đoan

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Hương Giang

Ông Bùi Tố Dương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:***  
Bà Lương Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 44/2020/TLPT-HS ngày 08/06/2020, đối với bị cáo Trương Ngọc T; Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2020/HS-ST ngày 06/05/2020, của Tòa án nhân dân thành phố L.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Trương Ngọc T**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26/11/1979 tại thành phố L, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKHKTT: Tổ 5, khu 1A, phường H, TP. L, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Tổ 19, khu 3, phường K, TP. L, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Ngọc T và bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/04/2012 bị Tòa án nhân dân TP. L, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chấp ma túy”, ngày 26/04/2013 chấp hành xong bản án; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 14/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

*Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị:*

1. Họ và tên: Trần Thị H, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22/05/1985 tại thành phố Đ, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Tổ 38, khu 4, phường T, TP. L, tỉnh Quảng Ninh; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 15/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh.

2. Họ và tên: Quàng Văn M, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06/01/1993 tại huyện G, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện G, tỉnh Điện Biên; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 14/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 14/11/2019 tại khu vực cây xăng T thuộc tổ 38, khu 4, phường T, TP. L, tỉnh Quảng Ninh tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an TP. L bắt quả tang Trương Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép 01 (Một) gói Heroine (Kí hiệu M1) nhằm mục đích sử dụng. Nguồn gốc số ma túy trên: Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày T gọi điện cho Quàng Văn M để hỏi mua ma túy, M đồng ý bán 01 (Một) gói Heroine giá 300.000 đồng, sau khi mua được ma túy T cất giấu và đi tìm nơi sử dụng, tới khu vực cây xăng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: Tại túi áo ngực bên phải 01 (Một) gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, tại túi quần bên phải 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng kèm 01 (Một) sim 0975.746.389. Bắt giữ M trong trường hợp khẩn cấp về hành vi bán trái phép ma túy cho T. Thu giữ tại tay trái của M 02 (Hai) gói giấy bên trong đều chứa chất bột màu trắng, tại túi quần bên phải 01 (Một) điện thoại di động Buk màu đen đã qua sử dụng kèm 01 (Một) sim 0344.438.993 và 300.000 đồng. Nguồn gốc số ma túy M bán cho T và cất giấu để bán là mua của Trần Thị H. Bắt giữ H trong trường hợp khẩn cấp về hành vi bán trái phép ma túy cho M. Thu giữ tại túi quần bên phải của H 02 (Hai) gói giấy bên trong đều chứa chất bột màu trắng, tại túi quần bên trái 01 (Một) điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng kèm 01 (Một) sim 0364.586.802 và 600.000 đồng.

Kết luận giám định số 859/GĐMT ngày 19/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật kí hiệu M1 (Thu giữ của Trương Ngọc T), M2, M3 (Thu giữ của Quàng Văn M) gửi giám định là ma túy; Loại:

Heroine; M1: 0,212gam; M2, M3 có tổng khối lượng: 0,308gam. Hoàn lại sau giám định: M1: 0,15gam; M2: 0,07gam; M3: 0,12gam.

Kết luận giám định số 863/GĐMT ngày 19/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật kí hiệu M1, M2 (Thu giữ của Trần Thị H) gửi giám định là ma túy; Loại: Heroine; Tổng khối lượng: 0,401gam. Hoàn lại sau giám định: M1: 0,12gam; M2: 0,17gam.

Bị cáo Trương Ngọc T có lời khai thể hiện: T nghiện ma túy từ năm 2018, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/11/2019 đã dùng số điện thoại 0975.746.389 gọi M để mua ma túy tại khu vực dốc lên FLC L thuộc phường H, TP. L. Hành vi tàng trữ trái phép ma túy của bị cáo nhằm mục đích sử dụng cho bản thân không có ai cùng tham gia.

Bị cáo Quàng Văn M có lời khai thể hiện: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/11/2019, T gọi cho M vào số điện thoại 0344.438.993 hỏi mua ma túy; Ma túy đã bán cho T và 02 (Hai) gói cất giấu trong người có nguồn gốc: Ngày 13/11/2019 M mua của H 01 (Một) gói giá 200.000 đồng rồi chia thành 03 (Ba) gói nhỏ nhằm mục đích bán 300.000 đồng/gói. Việc mua bán ma túy một mình bị cáo thực hiện không có ai cùng tham gia. 300.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền bán ma túy.

Bị cáo Trần Thị H có lời khai thể hiện: Khoảng 15 giờ ngày 12/11/2019 bị cáo sang đường tàu thuộc quận Q, TP. Hải Phòng mua 01 (Một) gói Heroine của người đàn ông không quen biết giá 500.000 đồng về chia thành 04 (Bốn) gói nhỏ, H đã sử dụng 01 (Một) gói, còn 03 (Ba) gói mục đích bán 200.000 đồng/gói. Đến khoảng 16 giờ ngày 13/11/2019 bán cho M 01 (Một) gói giá 200.000 đồng tại khu vực dốc lên FLC L, còn lại 02 (Hai) gói bị thu giữ khi bắt khẩn cấp. Điện thoại có số 0364.586.802 bị cáo dùng để liên lạc khi bán ma túy cho M. Lúc bán ma túy chỉ có H và M, ngoài ra không ai tham gia; 600.000 đồng bị thu giữ có 200.000 đồng là tiền bán ma túy cho M còn 400.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo.

Người làm chứng anh Vũ Anh T và anh Nguyễn Văn L có lời khai thể hiện: Hồi 19 giờ ngày 14/11/2019 tại khu vực cây xăng thuộc tổ 38, khu 4, phường T, TP. L các anh chứng kiến cơ quan Công an kiểm tra Trương Ngọc T thu tại túi áo ngực bên phải 01 gói giấy bên trong có chất bột màu trắng, T khai nhận đó là ma túy Heroine của T cất giấu để sử dụng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội không oan; Các bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Cáo trạng số 74/CT-VKSHL ngày 17/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố các bị cáo Trần Thị H và Quàng Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Trương Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Với nội dung trên, Tòa án nhân dân thành phố L đã Quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Trần Thị H và Quàng Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trần Thị H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2019.

Xử phạt: Quàng Văn M 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Trương Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trương Ngọc T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/05/2020, bị cáo Trương Ngọc T kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lý do: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình; Bố đẻ của bị cáo có công với cách mạng, được Nhà nước trao tặng Huân chương kháng chiến.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Ngọc T giữ nguyên nội dung kháng cáo nhưng bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới để giảm nhẹ hình phạt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa có quan điểm:* Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo do bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ hình phạt nào mới, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Ngọc T làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trương Ngọc T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo đồng phạm khác, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định; Bản ảnh vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 13/11/2019, tại khu vực chân dốc đường lên FLC L thuộc phường H, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh, Trần Thị H có hành vi bán trái phép 0,520 gam ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng cho Quảng Văn M. Ngoài ra, Trần Thị H còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,401 gam ma túy, loại Heroine, cũng nhằm mục đích để bán.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/11/2019, tại khu vực chân dốc lên FLC L thuộc phường H, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh, Quảng Văn M có hành vi bán trái phép 0,212 gam ma túy, loại Heroine, với giá 300.000 đồng cho Trương Ngọc T. Đến 19 giờ cùng ngày, T cầm số ma túy trên đến khu vực tổ 38, khu 4, phường Cao Thắng, TP. L, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra Quảng Văn M còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,308 gam ma túy, loại Heroine, cũng nhằm mục đích để bán.

Hành vi của bị cáo Trương Ngọc T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Trương Ngọc T, Hội đồng xét xử thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Ngọc T không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới theo quy định của pháp luật; Các tình tiết xin giảm nhẹ hình phạt mà bị cáo đưa ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi lượng hình và xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo

phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Ngọc T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

*Áp dụng:* Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt:* Bị cáo Trương Ngọc T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2019.

*Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- CA, VKS, TAND, THA TP. L;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Vũ Văn Đoan**





